

Số: **63** /QĐ-TA

Hà Nội, ngày **15** tháng **9** năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế hoạt động của Ban chủ nhiệm Đề án “Tổng thể phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành Tòa án nhân dân giai đoạn 2011 – 2015”

CHÁNH ÁN TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

Căn cứ Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2002;

Căn cứ Quyết định số 50/QĐ-TA ngày 28/9/2010 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao phê duyệt Đề án “Tổng thể phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành Tòa án nhân dân giai đoạn 2011-2015”;

Căn cứ Quyết định số 75/QĐ-CA ngày 14/12/2010 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về việc thành lập Ban chủ nhiệm Đề án “Tổng thể phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành Tòa án nhân dân giai đoạn 2011 – 2015”;

Căn cứ Quyết định số 05/QĐ-CA ngày 22/03/2010 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về việc thành lập Tiểu ban giúp việc Ban chủ nhiệm Đề án “Tổng thể phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành Tòa án nhân dân giai đoạn 2011 – 2015”;

Xét đề nghị của Trưởng ban chủ nhiệm Đề án,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban chủ nhiệm Đề án “Tổng thể phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành Tòa án nhân dân giai đoạn 2011 – 2015”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng ban và các ủy viên Ban chủ nhiệm Đề án, Tiểu ban giúp việc, các Ban quản lý dự án, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân các cấp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận :

- Như Điều 2;
- Các PCA TANDTC (để phối hợp chi đạo);
- Lưu VT và BCN - ĐA. *af*.



Trương Hòa Bình

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG
CỦA BAN CHỦ NHIỆM ĐỀ ÁN “TỔNG THỂ PHÁT TRIỂN VÀ ỨNG
DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG NGÀNH TÒA ÁN NHÂN DÂN
GIAI ĐOẠN 2011 – 2015”

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 63. ngày 15 tháng 9 năm 2011 của Chánh án
Tòa án nhân dân tối cao)*

CHƯƠNG I

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN CHỦ NHIỆM ĐỀ ÁN VÀ CÁC
THÀNH VIÊN BAN CHỦ NHIỆM ĐỀ ÁN

Điều 1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban chủ nhiệm Đề án

1. Là đầu mối chỉ đạo việc triển khai thực hiện Quyết định số 50/QĐ-TA ngày 28/9/2010 (sau đây gọi tắt là Quyết định số 50/QĐ-TA) của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao phê duyệt Đề án “Tổng thể phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành Tòa án nhân dân giai đoạn 2011 – 2015” (sau đây gọi tắt là Đề án) và làm chủ đầu tư đối với các Dự án thành phần trong Đề án.

2. Chịu trách nhiệm giúp Chánh án Tòa án nhân dân tối cao chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Đề án đã được Chánh án Tòa án nhân dân tối cao phê duyệt tại Quyết định số 50/QĐ-TA trong toàn ngành Tòa án nhân dân theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm và chống lãng phí.

3. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

4. Chỉ đạo, điều phối, kiểm tra, đôn đốc và đánh giá các đơn vị trong ngành Tòa án nhân dân tham gia, phối hợp triển khai Đề án; đồng thời, đưa ra các kiến nghị chính sách và áp dụng các biện pháp cần thiết để bảo đảm triển khai có hiệu quả Đề án.

5. Đánh giá tình hình kết quả thực hiện, đề xuất các cơ chế, chính sách và kiến nghị Chánh án Tòa án nhân dân tối cao ban hành biện pháp cần thiết nhằm bảo đảm việc triển khai, thực hiện Đề án trong toàn ngành Tòa án nhân dân đúng định hướng và đạt hiệu quả.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Ban chủ nhiệm Đề án

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban Ban chủ nhiệm Đề án.

a) Phụ trách chung và chịu trách nhiệm trước Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về toàn bộ hoạt động của Ban chủ nhiệm Đề án;

b) Phân công nhiệm vụ công tác cho các Ủy viên Ban chủ nhiệm Đề án;

c) Trực tiếp chỉ đạo, giải quyết những vấn đề liên quan đến nhiều đơn vị đã được các Phó Trưởng ban chỉ đạo giải quyết nhưng còn nhiều ý kiến khác nhau;

d) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ đầu tư đối với các dự án thuộc Đề án theo quy định hiện hành; ký các văn bản thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Ban chủ nhiệm Đề án.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng ban thường trực Ban chủ nhiệm Đề án.

a) Thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng ban;

b) Thay mặt Trưởng ban xử lý công việc của Ban chủ nhiệm Đề án khi Trưởng ban đi vắng và được Trưởng ban ủy nhiệm;

c) Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các kết luận của Trưởng ban;

d) Đôn đốc các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định số 50/QĐ-TA.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng ban Ban chủ nhiệm Đề án.

Giúp việc cho Trưởng ban, trực tiếp phụ trách và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ủy viên Ban chủ nhiệm Đề án.

Các Ủy viên Ban chủ nhiệm Đề án chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng ban và chịu trách nhiệm báo cáo kết quả công việc của mình trước Trưởng ban.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tiểu ban giúp việc cho Ban chủ nhiệm Đề án

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch làm việc trình Ban Chủ nhiệm Đề án.

2. Xây dựng các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức triển khai các hoạt động thuộc Đề án và các dự án thành phần trình Ban Chủ nhiệm phê duyệt.

3. Tham mưu, đề xuất các biện pháp, giải pháp nhằm đảm bảo việc triển khai Đề án hiệu quả, đúng quy định của pháp luật hiện hành, tiết kiệm và chống lãng phí.

4. Tham gia vào Ban quản lý dự án các dự án thành phần thuộc Đề án.

5. Tổng hợp và trao đổi thông tin với các đơn vị trong, ngoài ngành có liên quan đến hoạt động triển khai Đề án và thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban chủ nhiệm Đề án giao.

6. Căn cứ vào kế hoạch, lộ trình triển khai các hạng mục của Đề án và căn cứ vào tính cấp thiết của việc ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin, đề xuất danh mục các công việc, dự án cần triển khai trình Ban chủ nhiệm Đề án xem xét phê duyệt.

7. Căn cứ vào phê duyệt của Ban chủ nhiệm Đề án, làm đầu mối phối hợp với Vụ Kế hoạch – Tài chính Tòa án nhân dân tối cao và các đơn vị có liên quan (nếu cần thiết) để lập kế hoạch vốn đầu tư cho việc triển khai, thực hiện các dự án thuộc Đề án.

8. Lập báo cáo sơ kết, tổng kết định kỳ về tình hình triển khai thực hiện Đề án để báo cáo Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ban quản lý dự án thuộc Đề án

Các Ban quản lý dự án thuộc Đề án chịu trách nhiệm giúp Ban chủ nhiệm Đề án triển khai, thực hiện các trình tự, thủ tục đầu tư; tổ chức lựa chọn nhà thầu; quản lý các dự án theo đúng quy định của pháp luật.

CHƯƠNG II

PHƯƠNG PHÁP, LỀ LỐI LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 5. Phương pháp, lề lối làm việc

1. Ban chủ nhiệm Đề án làm việc theo nguyên tắc tập thể và quyết định theo đa số. Tùy trường hợp có các ý kiến khác nhau thì Trưởng ban xem xét quyết định.

2. Các Ủy viên Ban chủ nhiệm Đề án phải chịu trách nhiệm về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; bảo đảm tuân thủ trình tự, thủ tục và thời hạn giải quyết công việc theo đúng quy định.

3. Ban chủ nhiệm Đề án định kỳ mỗi Quý họp một lần và họp đột xuất khi cần thiết. Trong trường hợp không tổ chức họp được, Ban chủ nhiệm có thể xin ý kiến của các ủy viên bằng văn bản.

4. Tiểu ban giúp việc chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch, chương trình làm việc, tài liệu cuộc họp trình Phó Trưởng ban thường trực duyệt, sau đó gửi các Ủy viên trong Ban chủ nhiệm Đề án góp ý trực tiếp vào văn bản, hoàn chỉnh văn bản trước khi trình Trưởng ban duyệt ký; cử cán bộ làm thư ký các cuộc họp Ban chủ nhiệm Đề án.

5. Chương trình, kế hoạch, lịch làm việc, tài liệu họp phải được gửi đến các Ủy viên Ban chủ nhiệm Đề án trước khi triệu tập họp ít nhất là 04 ngày, trừ trường hợp đột xuất hoặc có yêu cầu khác của Trưởng ban.

6. Trưởng ban chủ trì các cuộc họp Ban chủ nhiệm Đề án. Nếu Trưởng ban đi vắng sẽ ủy nhiệm cho Phó Trưởng ban thường trực hoặc Phó Trưởng ban chủ trì cuộc họp. Tiểu ban giúp việc soạn thảo kết luận phiên họp bằng văn bản, trình Trưởng ban xem xét, ký ban hành gửi đến các Ủy viên và các đơn vị có liên quan (nếu cần thiết).

7. Ban chủ nhiệm Đề án chỉ tập trung giải quyết công việc mang tính quyết sách, định hướng, chỉ đạo và điều hành.

8. Các Ủy viên Ban chủ nhiệm Đề án phải có trách nhiệm tham gia đầy đủ các cuộc họp của Ban chủ nhiệm Đề án. Trong trường hợp không dự họp được phải báo cáo với Trưởng ban và có ý kiến bằng văn bản đối với các nội dung cuộc họp gửi cho Tiểu ban giúp việc trước khi diễn ra cuộc họp ít nhất là 01 ngày.

9. Các Ủy viên được cử đi công tác, khi hoàn thành chuyển công tác phải có báo cáo bằng văn bản chuyển cho Tiểu ban giúp việc để tổng hợp báo cáo Trưởng ban.

10. Tiểu ban giúp việc chịu trách nhiệm thực hiện các chế độ chính sách theo quy định cho các Ủy viên Ban chủ nhiệm Đề án.

Điều 6. Quan hệ công tác

1. Ban chủ nhiệm Đề án chịu sự quản lý và chịu trách nhiệm trước Chánh án Tòa án nhân dân tối cao trong việc triển khai thực hiện Quyết định số 50/QĐ-TA.

2. Ban chủ nhiệm Đề án quyết định thành lập, chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn hoạt động đối với Tiểu ban giúp việc, Ban quản lý dự án; chỉ đạo hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị có liên quan trong ngành Tòa án nhân dân.

3. Ban chủ nhiệm Đề án phối hợp với các cơ quan, đơn vị ngoài ngành Tòa án nhân dân thực hiện các nhiệm vụ trong phạm vi của Đề án.

4. Tiểu ban giúp việc phối hợp chặt chẽ với Ban quản lý dự án trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao; giúp Ban chủ nhiệm Đề án kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc triển khai thực hiện các chỉ đạo của Ban chủ nhiệm Đề án đối với các đơn vị có liên quan trong ngành Tòa án nhân dân.

5. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân các cấp, có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi và chấp hành mọi chỉ đạo của Ban chủ nhiệm Đề án trong quá trình triển khai thực hiện Đề án này.

CHƯƠNG III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 7. Khen thưởng, kỷ luật

Các thành viên Ban chủ nhiệm Đề án, Tiểu ban giúp việc, Ban quản lý dự án và các đơn vị, cá nhân liên quan có thành tích xuất sắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ sẽ được Ban chủ nhiệm Đề án đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tòa án nhân dân xem xét, trình Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quyết định việc khen thưởng theo thẩm quyền. Trường hợp có vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định hiện hành.

Điều 8. Điều khoản thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký Quyết định ban hành.

CHÁNH ÁN



Trương Hòa Bình